

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HAPHONG/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở nước uống tinh khiết Hà Phong

Địa chỉ: Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0983717783

Mã số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 05H8002384, Đăng ký lần đầu ngày 16/01/2019, nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch – UBND huyện Kim Động.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 10/2019/ATTP-CNĐK ngày cấp: 12/03/2019, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng bình Water HP
2. Thành phần: Nguồn nước máy được xử lý qua hệ thống lọc.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bình nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 5 lít, 10 lít, 18,9 lít, 19 lít, 19,5 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Cơ sở nước uống tinh khiết Hà Phong

Địa chỉ: Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0983717783

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

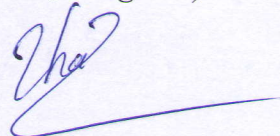


Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


Đào Thị Hà

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Nước uống đóng bình Water HP

- Thành phần: Nguồn nước máy được xử lý qua hệ thống lọc.
 - Ngày sản xuất:
 - Hạn sử dụng:
 - Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở nước uống tinh khiết Hà Phong
- Địa chỉ: Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0983717783
- Thể tích:






PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

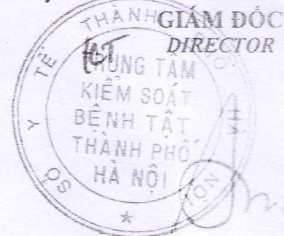
Số/No.: 19.03.04.87

- Tên mẫu/Name of sample: Nước uống đóng bình Water HP
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Cơ sở nước uống tinh khiết Hà Phong
Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên
- Mô tả mẫu/Sample description: Trong 12 chai x 500mL
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: 04/03/2019
- Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi/ By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: 04/03/2019 đến 11/03/2019
- Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa QCVN 6-1:2010/BYT Regular limit
1	Stibi (Sb) / Stibium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,02
2	Arsen (As) / Arsenic **	SMEWW 3125:2012	mg/L	<0,001	0,01
3	Bari (Ba) / Barium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,7
4	Bor (B) / Boron	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,5
5	Bromat (BrO ₃ ⁻) / Bromate	EPA 300:1996	mg/L	<0,005	0,01
6	Cadmi (Cd) / Cadmium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,0005	0,003
7	Clor (Cl) / Chlorine	SMEWW4500-Cl.G:2012	mg/L	<0,05	5,0
8	Clorat (ClO ₃ ⁻) / Clorate	EPA 300:1996	mg/L	<0,05	0,7
9	Clorit (ClO ₂ ⁻) / Clorite	SMEWW4500Cl.B:2012	mg/L	<0,05	0,7
10	Crom (Cr) / Chromium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,05
11	Đồng (Cu) / Copper	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	2,0
12	Cyanid (CN ⁻) / Cyanide	SMEWW4500CN.B:2012	mg/L	<0,004	0,07
13	Fluorid (F ⁻) / Fluoride	SMEWW4500F.B&D:2012	mg/L	<0,01	1,5
14	Chì (Pb) / Lead	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,01
15	Mangan (Mn) / Manganese	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,4
16	Thủy ngân (Hg) / Mercury	SMEWW 3125:2012	mg/L	<0,0002	0,006
17	Molybden (Mo) / Molybdenum	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
18	Nickel (Ni) / Nickel	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
19	Nitrat (NO ₃ ⁻) / Nitrate	TCVN 6180:1996	mg/L	<1,0	50,0
20	Nitrit (NO ₂ ⁻) / Nitrite *	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,01	3,0
21	Selen (Se) / Selenium	TCVN 6183:1996	mg/L	<0,001	0,01

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019/ Ha Noi, March 11, 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ: 1943
Ngày: 20 tháng 03 năm 2019
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



- (*) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
 - Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 - Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
 - Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing
 - (**): chỉ tiêu có sử dụng nhà thầu phụ/ Characteristic tested by subcontractor



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.03.04.87

1. Tên mẫu: Nước uống đóng bình Water HP
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Cơ sở nước uống tinh khiết Hà Phong
Name/Address of customer Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Trong 12 chai x 500mL
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 04/03/2019
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/03/2019 - 07/03/2019
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 6-1:2010/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	0	0
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	0	0
3	Faecal streptococci *	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	0	0
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	0	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit * <i>Spores of sulfite-reducing anaerobes</i> (clostridia)	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	0	0

8. Nhận xét: Mẫu nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai về phương diện vi sinh vật (theo QCVN 6 - 1: 2010/BYT)
Remarks This sample complies with the standard on bottled/packaged natural mineral waters and drinking waters in term of microbiology (according to QCVN 6 - 1: 2010/BYT)

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2019/Hanoi, March 07, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 1142... Quyển số 01... SCT/BS

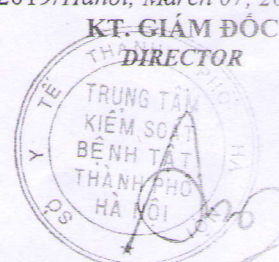
Ngày 20 tháng 03 năm 2019

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN

AN VĂN DŨNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiên

1. Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of imaging, Diagnostics and

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**
Số: 05H8002384

BẢN SAO

Đăng ký lần đầu, ngày 16 tháng 01 năm 2019

1. Tên hộ kinh doanh: **NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT HÀ PHONG**
2. Địa điểm kinh doanh: **Đồng Lý - TT Lương Bằng - Kim Động - Hưng Yên**
Điện thoại: **0983717783**
3. Ngành, nghề kinh doanh: **Nước uống tinh khiết đóng bình.**
4. Vốn kinh doanh: **250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn)**
5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: **ĐÀO THỊ HÀ**
Ngày sinh: **27/12/1989**
Chứng minh nhân dân số: **145513245**
Ngày cấp: **27/5/2008**
Nơi cấp: **Công an tỉnh Hưng Yên**
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **TT Lương Bằng - Kim Động - Hưng Yên**
Chỗ ở hiện tại: **TT Lương Bằng - Kim Động - Hưng Yên**

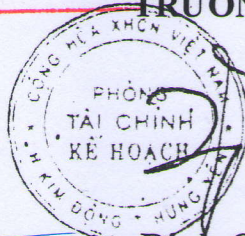
Ghi chú: Hộ chỉ được kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

CHỨNG THỰC SƠ ĐỒ VỚI BẢN CHÍNH
18-03-2019
Số 520/Quyển 01 TPX/SCT/SGT

TRƯỞNG PHÒNG



PHO CHỦ TỊCH
Hoàng Văn Đức



Đinh Quang Hào

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN**

Tên cơ sở: Cơ sở nước uống tinh khiết Hà Phong

Địa chỉ: thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0983717783

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Sản xuất nước đóng bình

18-03-2019

Hưng Yên, ngày 12 tháng 03 năm 2019

CHI CỤC TRƯỞNG

Số... 520... Quyển... 01... TPX/SC7/S87



PHO CHỦ TỊCH

Số cấp: 10/2019/ATTP-CNĐK

Có hiệu lực đến ngày 12 tháng 03 năm 2022

Đỗ Mạnh Hùng

Mẫu số: 10 - MST
(Ban hành kèm theo Thông tư số
95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016
của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

BẢN SAO

MÃ SỐ NGƯỜI NỘP THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	8 3 6 4 9 7 4 8 3 9
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT HÀ PHONG
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HOẶC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	0 5 H 8 0 0 2 3 8 4 16/01/2019
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP (đối với tổ chức) NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION (FOR ORGANIZATION)	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM, NƠI CẤP CHỨNG MINH THỦ NHÂN DÂN/CĂN CƯỚC CÔNG DÂN/HỘ CHIẾU (đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh) NUMBER OF IDENTITY CARD/CITIZEN IDENTIFICATION/PASSPORT ISSUED ON (DD/MM/YY) IN.... (FOR PERSONAL)	1 4 5 5 1 3 2 4 5 27/05/2008 Hưng Yên
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	26/01/2015
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX DEPARTMENT IN CHARGE	Chi cục Thuế huyện Kim Động

1 8 - 02 - 2019

Kim Động, ngày 29 tháng 01 năm 2019
(dd/mm/yy)

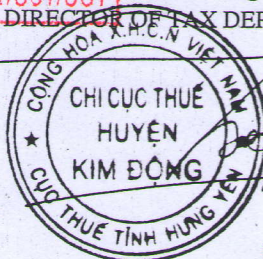
Số: 520/Quyển 01

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT



PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Văn Đức



PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

